

**Biểu 01**

**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2018  
CỦA 14 HUYỆN, THÀNH PHỐ**

quyết số *.15../2018/NQ-HĐND* ngày *13../7/2018*  
của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Thành phố Quảng Ngãi	10	33,22	277.568	Biểu số 1.1
2	Huyện Bình Sơn	15	11,69	20.670	Biểu số 1.2
3	Huyện Sơn Tịnh	18	375,07	15.110	Biểu số 1.3
4	Huyện Tư Nghĩa	16	22,94	30.800	Biểu số 1.4
5	Huyện Mộ Đức	7	8,51	36.100	Biểu số 1.5
6	Huyện Đức Phổ	14	140,83	70.446	Biểu số 1.6
7	Huyện Nghĩa Hành	7	13,61	17.950	Biểu số 1.7
8	Huyện Huyện Ba Tơ	32	28,55	17.642	Biểu số 1.8
9	Huyện Minh Long	12	2,52	4.782	Biểu số 1.9
10	Huyện Sơn Hà	13	12,99	13.245	Biểu số 1.10
11	Huyện Sơn Tây	21	13,22	2.330	Biểu số 1.11
12	Huyện Tây Trà	16	7,68	28.064	Biểu số 1.12
13	Huyện Trà Bồng	14	9,25	8.776	Biểu số 1.13
14	Huyện Lý Sơn	8	0,55	2.400	Biểu số 1.14
	<b>Tổng</b>	<b>203</b>	<b>680,63</b>	<b>545.883</b>	



## Biểu 02

**CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA,  
ĐẤT ĐÀNG TRONG HỘ NĂM 2018 CỦA 14 HUYỆN, THÀNH PHỐ**



ghị quyết số 15./2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018  
của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Thành phố Quảng Ngãi	2	9,13	3,00		Biểu số 2.1
2	Huyện Bình Sơn	8	12,93	2,98		Biểu số 2.2
3	Huyện Sơn Tịnh	18	393,73	22,33		Biểu số 2.3
4	Huyện Tư Nghĩa	1	16,88	1,50		Biểu số 2.4
5	Huyện Mộ Đức	8	40,10	7,47		Biểu số 2.5
6	Huyện Đức Phổ	4	66,26	6,65		Biểu số 2.6
7	Huyện Nghĩa Hành	3	12,00	5,19		Biểu số 2.7
8	Huyện Ba Tơ	14	17,36	2,37	1,83	Biểu số 2.8
9	Huyện Minh Long	4	2,14	0,34		Biểu số 2.9
10	Huyện Sơn Hà	6	46,27	2,19		Biểu số 2.10
11	Huyện Sơn Tây	1	45,18	0,23		Biểu số 2.11
12	Huyện Tây Trà	1	4,00	0,12		Biểu số 2.12
13	Huyện Trà Bồng	5	7,41	0,61		Biểu số 2.13
14	Huyện Lý Sơn	0	0	-		
	<b>Tổng</b>	<b>75</b>	<b>673,39</b>	<b>54,99</b>	<b>1,83</b>	





## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 15./2018/NQ-HĐND ngày 13./7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn.	Ghi chú
<b>Thành phố Quảng Ngãi</b>						
1	Đường Lê Văn Sỹ (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Bùi Thị Xuân)	0,45	phường Nghĩa Lộ, phường Trần Phú	Tờ bản đồ: 17, 25 (phường Trần Phú) Tờ bản đồ: 17, 25 (phường Nghĩa Lộ)	QĐ số 15/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
2	Mở rộng trường Lê Khiết	0,42	Phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 01	QĐ 1530/QĐ-UB ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Ký túc xá Trường THPT chuyên Lê Khiết (giai đoạn 1)	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
3	Khu đô thị dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn 1A	75,37	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 8,9,12, 13 (xã Tịnh Ấn Tây); tờ bản đồ số 11, 13,14,21,23,31,32 (phường Trương Quang Trọng)	Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu Đô thị - dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn 1A và Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
4	Dự án xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	4,89	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 1, 2, 5, 10, 11, 15	QĐ số 234/QĐ-UB ngày 08/10/2013 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2013	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
5	KDC Bắc Gò Đá	0,83	phường Lê Hồng Phong	TBĐ số 5, 6, 10, 11, 21	CV số 1807/UBND ngày 29/10/2010 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu dịch vụ và khu dân cư phía Bắc Gò Đá, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
6	Đường Trương Quang Cận	0,09	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 01,02	CV số 2785/UBND ngày 9/9/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Trương Quang Cận, TP Quảng Ngãi (đoạn từ đường Lê Đại Hành đến đường Lương Thế Vinh)	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
7	Tuyến đường số 1 và số 2 nối dài chợ đầu mối nông sản	0,47	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 3	CV số 3182/UBND ngày 3/10/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng Tuyến đường số 1 (đoạn từ nút ĐĐ1 đến nút N50) thuộc dự án Hai tuyến đường số 1 và số 2 nối dài Chợ đầu mối nông sản, TP Quảng Ngãi	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
8	Đường Lê Thánh Tôn nối dài	0,37	phường Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 3 (phường Nghĩa Chánh), Tờ bản đồ số 3 (xã Nghĩa Đông)	CV số 588/UBND ngày 24/3/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường Lê Thánh Tôn, TP Quảng Ngãi (đoạn từ Đình Tiên Hoàng đến Ngã tư Ba La)	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
9	KDC phía Tây bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi	0,40	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 01	CV số 1488/UBND ngày 09/9/2010 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc thông báo thu hồi đất của tổ chức và hộ gia đình cá nhân thuộc phường Nghĩa Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng dự án: KDC phía Tây bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
10	Đường Ngô Sỹ Liên	0,28	phường Trần Hưng Đạo, phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 3, 10	Công văn số 947/UBND ngày 07/6/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng dự án: đường Ngô Sỹ Liên (đoạn từ đường Chu Văn An đến đường Phan Bội Châu)	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
11	KDC Nghĩa Dũng (phía Đông tỉnh lộ 623C) phục vụ TĐC dự án đường Bờ Nam Sông Trà Khúc	2,03	xã Nghĩa Dũng	Tờ bản đồ số 01, 03	CV số 235/UBND ngày 6/2/2013 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất của một số tổ chức và hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng thuộc xã Nghĩa Dũng để xây dựng dự án: KDC Nghĩa Dũng (phía Đông tỉnh lộ 623C) phục vụ TĐC dự án đường bờ Nam sông Trà Khúc	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
12	Đường Nguyễn Công Phương (giai đoạn 2) thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ Ngã 5 mới đến nút giao thông đường Bàu Giang - Cầu Mới)	1,73	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ địa chính số 01,02	QĐ số 647/QĐ-UBND ngày 11/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh dự án; QĐ số 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao vốn kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2015	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
13	Khu Đô thị mới phục vụ tái định cư khu II Đê Bao	10,82	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 20, 21	CV số 1840/UBND-CN XD ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại khu II, Đê bao thành phố Quảng Ngãi	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
14	Đường Mai Đình Đông, dự án Thành Cổ - Núi Bút thuộc dự án 09 điểm đen các dự án trên thành phố	0,06	phường Nghĩa Chánh	tờ bản đồ số 03	TB số 323/TB-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc thu hồi đất để xây dựng đường Mai Đình Đông, dự án Thành Cổ - Núi Bút thuộc dự án 09 điểm đen các dự án trên thành phố	Đã thực hiện công tác thu hồi đất cá nhân, chi trả tiền bồi thường một phần diện tích để thực hiện dự án, phần diện tích còn lại đang tiếp tục giải quyết vướng mắc để hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai dự án
<b>Huyện Bình Sơn</b>						
15	Tuyến đường Tri Bình - cảng Dung Quất	1,50 ha	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số: 64,65	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng đường Tri Bình - cảng Dung Quất.	Đang thu hồi đất
16	Công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh (Công ty Cổ phần đầu tư 706)	14,50ha	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 15, 19, 20	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000120 ngày 29/10/2014 của BQL KKT DQ	Đã thu hồi đất và giao đất giai đoạn 1 là 13,5ha, đang triển khai thu hồi đất giai đoạn 2

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
17	Mở rộng nhà máy nước thị trấn Châu Ổ	0,22	TT Châu Ổ	Tờ bản đồ số 27	Công văn số 5421/UBND-NNTN ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm cho Công ty CP cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi để xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Châu Ổ	Đã thu hồi một phần diện tích, đang tiếp tục thực hiện thu hồi đất phần còn lại
<b>Huyện Tư Nghĩa</b>						
18	Hệ thống hạ tầng khu dân cư trực đường Bàu Giang - Cầu mới	7,89	Nghĩa Điền	Tờ 4, 5	QĐ số 1874/QĐ-UBND ngày 10/8/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống hạ tầng KDC trực đường Bàu Giang - Cầu Mới	(Đã có QĐ thu hồi đất đợt 1, 2, đang kiểm kê lập phương án bồi thường đợt 3)
19	Đường Nghĩa Kỳ - Nghĩa địa TP. Quảng Ngãi (mở rộng)	4,50	Nghĩa Kỳ	Tờ 17,22,27,28	Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Tư Nghĩa	Do điều chỉnh quy mô, đã điều chỉnh thông báo thu hồi đất, đang kiểm kê lập phương án bồi thường
<b>Huyện Đức Phổ</b>						
20	Tôn tạo, nâng cấp, nhà lưu niệm Nguyễn Nghiêm	0,32	Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ số 42	Ghi vốn tại Quyết định số: 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2015	Đang thực hiện thu hồi đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
<b>Huyện Lý Sơn</b>						
21	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Côn An Vĩnh - Ra đa tâm xa huyện Lý Sơn	4,64	Xã An Hải + Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ: 9, 15, 16, 21, 22, 26, 27, 29, 30 (An Hải); Tờ bản đồ: 8, 9, 13; 14, 19, 20, 21, 22 (An Vĩnh)	QĐ số: 1606/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến Côn An Vĩnh - Ra đa tâm xa, huyện Lý Sơn	Đang thực hiện thu hồi đất
<b>Tổng</b>		<b>115,78</b>				

**Biểu 04**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
SANG MỤC ĐÍCH NÔNG NGHIỆP TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 15./2018/NQ-HĐND ngày 13./7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hệ thống hạ tầng khu dân cư trực đường Bàu Giang - Cầu mới	7,89	0,40		Nghĩa Điền	Tờ 4, 5	
2	Đường Nghĩa Kỳ - Nghĩa Địa TP Quảng Ngãi	4,50	0,50		Nghĩa Kỳ	Tờ 17,22,27,28	
3	Tuyến đường số 1 và số 2 nối dài chợ đầu mối nông sản	0,81	0,18		phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	
4	KDC Nghĩa Dũng (phía Đông tỉnh lộ 623C) phục vụ TĐC dự án đường Bờ Nam Sông Trà Khúc	2,03	0,55		xã Nghĩa Dũng	Tờ bản đồ số 01, 03	
5	Tôn tạo, nâng cấp, nhà lưu niệm Nguyễn Nghiêm	0,32	0,32		Xã Phổ Phong	Tờ bản đồ số 42	
	<b>Tổng</b>	<b>15,55</b>	<b>1,95</b>				



Biểu 1.1

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**  
 (theo Nghị quyết số 15./2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (tên cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Xử lý ngập úng tại tổ 6 và tổ 8 phường Nghĩa Lộ	0,55	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 43, 44	Quyết định số: 7109a/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân bổ, bổ sung KH vốn năm 2017 đối với dự án cấp bách	5.000			5.000			
2	Nhà văn hóa, sân thể thao xã Tịnh Long	0,24	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 17	QĐ số 1138/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 - nguồn vốn ngân sách tỉnh	-						
3	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Gia Hòa	0,06	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 16	QĐ số 1138/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 - nguồn vốn ngân sách tỉnh	-						
4	Khu đô thị Bờ Nam sông Trà Khúc	7,74	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 02, 9, 10, 13, 14, 17, 28, 29	QĐ số 380/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị bờ Nam sông Trà Khúc, thành phố Quảng Ngãi	-						
5	Khu dân cư kết hợp chính trang đô thị Đông đường Võ Thị Sáu	5,60	phường Chánh Lộ	2, 25, 26, 28	QĐ số 310/QĐ-UBND ngày 9/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư kết hợp chính trang đô thị Đông đường Võ Thị Sáu	-						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
6	Khu dân cư lõm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông đường Lê Quý Đôn	4,95	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 2, 3	QĐ số 316/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư lõm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông đường Lê Quý Đôn	46.923					46.923	
7	Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	4,53	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 1, 46, 47 (Nghĩa Lộ); 30, 56, 57 (Quảng Phú)	QĐ số 434/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	50.365					50.365	
8	Công viên cây xanh kết hợp Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi	4,95	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 1, 46, 47 (Nghĩa Lộ); 30, 56, 57 (Quảng Phú)	QĐ số 338/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công viên cây xanh kết hợp Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi	52.066					52.066	
9	Khu dân cư Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi	4,18	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số 509/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi	123.214					123.214	
10	Chợ Nghĩa Đông	0,42	xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 20	QĐ số 425/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng Chợ Nghĩa Đông							
<b>Tổng cộng</b>		<b>33,22</b>				<b>277.568</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.000</b>	<b>-</b>	<b>272.568</b>	

Biểu 2.1



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT**

**HI NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số 111/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất Lúa (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu dân cư lôm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông đường Lê Quý Đôn	4,95	1,50		phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 2, 3	QĐ số 316/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư lôm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông đường Lê Quý Đôn
2	Khu dân cư Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi	4,18	1,50		phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số 509/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi
<b>Tổng cộng</b>		<b>9,13</b>	<b>3,00</b>				



Biểu 1.2



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**

(Theo Nghị quyết số 15./2018/NQ-HĐND ngày 13./7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nhà văn hóa thôn Đức An	0,05	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 30	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương bổ sung và thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2017.	2.000			2.000				
2	Trường mẫu giáo bán trú thôn Mỹ Long	0,30	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 53	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương bổ sung và thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2017.	7.000			7.000				
3	Mở rộng trường trung học cơ sở thị trấn Châu Ó	0,30	Thị trấn châu Ó	Tờ bản đồ 12	Quyết định số 04/BGDĐT-KHTC ngày 07/01/2016 của Bộ Giáo dục đào tạo về việc đầu tư xây dựng 100 trường tiểu học và trung học cơ sở.	50			50				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
4	Mở rộng công an Thị trấn Châu Ô	0,02	Thị trấn châu Ô	Tờ bản đồ 10	Công văn số 3248/CAT-PV11 (PH41) ngày 1/11/2017 của Công an tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ 50% vốn để xây dựng tường rào, cổng ngõ, kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính và phòng họp của Công an Thị Trấn Châu Ô thuộc Công An huyện Bình Sơn	500			500				
5	Đường từ cây Soài đi Hồ Dài, xã Bình An	0,78	Xã Bình An	Tờ bản đồ số 26;40	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Bình Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017.	300			300				
6	Đường BTXM tuyến đội 13-cổng Sung Khu kinh tế mới, xã Bình Trung	1,25	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 4;5;6	Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Bình Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017.	600			600				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
7	Đường BTXM Mỹ Lộc-Thuận Yên, xã Bình Tân	1,64	Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 19;25	Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Bình Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017.	850			850			
8	Đường trục xã từ Tham Hội 1-Tham Hội 3, xã Bình Thanh Đông	3,35	xã Bình Thanh Đông	Tờ bản đồ số: 9;12;13;14	Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Bình Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017.	900			900			
9	Cửa ngõ huyện Bình Sơn	0,04	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 115	Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 phân bổ ngân sách từ nguồn kết dư ngân sách năm 2016 chuyển sang năm 2017	60			60			
10	Nhà sản thôn Thọ An, xã Bình An	0,16	xã Bình An	Tờ bản đồ số 30	Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 phân bổ ngân sách từ nguồn kết dư ngân sách năm 2016 chuyển sang năm 2017	160			160			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
11	Công viên cây xanh bờ kè Bắc sông Trà Bông	2,80	Thị trấn châu Ô	Tờ bản đồ số 6;41	Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 phân bổ ngân sách từ nguồn kết dư ngân sách năm 2016 chuyển sang năm 2017	2.800			2.800				
12	Công viên cây xanh thị trấn Châu Ô	0,15	Thị trấn châu Ô	Tờ bản đồ số 15	Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 phân bổ ngân sách từ nguồn kết dư ngân sách năm 2016 chuyển sang năm 2017	2.000			2.000				
13	Dự án Hợp phần xây dựng Cầu dân sinh LRAMP	0,16	xã Bình Khương và xã Bình Dương		Công văn số 4281/TCĐB-CQLXDĐB ngày 11/8/2016 của Tổng Cục đường bộ Việt Nam	300		300					
14	Nâng cấp đường đi sản xuất cho nhân dân khu dân cư Hải Thượng, Hải chánh thôn Vạn tương	0,50	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 27	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn về dự toán thu ngân sách trên địa bàn, phân bổ chi ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018	150			150				
15	Nhà thờ Thiên chúa giáo	0,19	xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 15	Công văn số 2006/UBND ngày 09/12/2013 của UBND huyện về việc giới thiệu địa điểm xây dựng Nhà thờ thiên chúa giáo xã Bình Chương	3.000					3.000		
<b>Tổng cộng</b>		<b>11,69</b>				<b>20.670</b>	<b>-</b>	<b>300</b>	<b>17.370</b>		<b>3.000</b>		



Biểu 2.2




**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHÁP NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**

*(Kính thưa Nghị quyết số 15../2018/NQ-HĐND ngày 13./7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường từ cây Soài đi Hồ Dài, xã Bình An	0,78	0,01		Xã Bình An	Tờ bản đồ số 26;40	
2	Đường BTXM tuyến đội 13-cổng Sung Khu kinh tế mới, xã Bình Trung	1,25	0,20		Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 4;5;6	
3	Đường BTXM Mỹ Lộc-Thuận Yên, xã Bình Tân	1,64	0,60		Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 19;25	
4	Đường trục xã từ Tham Hội 1-Tham Hội 3, xã Bình Thanh Đông	3,35	0,10		xã Bình Thanh Đông	Tờ bản đồ số: 9;12;13;14	
5	Trường mẫu giáo bán trú thôn Mỹ Long	0,30	0,30		Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 53	
6	Khu thương mại dịch vụ thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu cảng cá sông Trà Bồng phục vụ tái định cư	3,77	1,60		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 34	QĐ số 103/QĐ-BQL ngày 18/4/2008 của Ban Quản lý KKT Dung Quất phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
7	Cửa ngõ huyện Bình Sơn	0,04	0,04		xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 115	
8	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Nhà máy sản xuất bao bì carton	1,80	0,13		xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 16	Quyết định số 128/QĐ-BQL ngày 31/5/2018 của BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về chủ trương đầu tư dự án: Nhà máy sản xuất bao bì carton
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12,93</b>	<b>2,98</b>				

Biểu 1.3


**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN SON TỈNH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 15../2018/NQ-HĐND ngày 12../7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Số thửa trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Xây dựng 4 phòng học điểm trung tâm trường mầm non Tịnh Hà và mở rộng diện tích điểm trường trung tâm Mầm non Tịnh Hà	0,30	xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số 22	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện về việc phân bổ danh mục đầu tư xây dựng năm 2018; Quyết định số 4993/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn xây dựng năm 2018 và trả nợ xây dựng cơ bản	300			300				
2	Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Đông	0,29	xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 21	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện về việc phân bổ danh mục đầu tư xây dựng năm 2018; Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	300			300				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
3	Khu thể thao xã Tịnh Sơn	1,30	xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 20	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện về việc phân bổ danh mục đầu tư xây dựng năm 2018 Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	1.200			1.200			
4	Nghĩa trang xã Tịnh Sơn	4,95	xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 13, 19	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện về việc phân bổ danh mục đầu tư xây dựng năm 2018 Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	2.500			2.500			
5	Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Tây	0,05	xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 20	Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Sơn Tịnh Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2017 Vốn ngân sách huyện và xã	600	360		180	60		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
6	Khu thể thao thôn Diên Niên	0,60	xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 3	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện về việc phân bổ danh mục đầu tư xây dựng năm 2018 Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	600			600			
7	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt Tịnh Hà - Tịnh Sơn	0,73	xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 19	Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi vv phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2017 thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018-2019 Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000		1.000				
8	Xây dựng khu dân cư chợ Đình	1,43	xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ địa chính số 17	Quyết định số 5546/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc bổ sung danh mục đầu tư năm 2018 Quyết định số 4993/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn xây dựng năm 2018 và trả nợ xây dựng cơ bản							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
9	Trường mầm non Tịnh Bình	0,42	xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ địa chính số 12	Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện về việc phân bổ danh mục đầu tư xây dựng năm 2018 Quyết định số 4993/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn xây dựng năm 2018 và trả nợ xây dựng cơ bản	460			460			
10	Khu thương mại dịch vụ và dân cư xã Tịnh Phong	4,94	xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ địa chính số 36	Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND huyện Sơn Tịnh về việc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 và trả nợ vốn xây dựng cơ bản. Quyết định số 4993/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn xây dựng năm 2018 và trả nợ xây dựng cơ bản	7.000			7.000			
11	Khu Công nghiệp, đô thị - dịch vụ Vsip Quảng Ngãi (giai đoạn 1, đợt 2)	353,23	Xã Tịnh Phong và xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ địa chính: 11,12,13,19,20,28,27,33,36	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi GD 1							
12	Dự án Hợp phần xây dựng Cầu dân sinh LRAMP	0,06	xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 23	Công văn số 4281/TCĐB-CQLXDĐB ngày 11/8/2016 của Tổng cục đường bộ Việt Nam							
13	Nhà thờ Thiên Lộc	0,27	xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số 10	CV số 2309/UBND-KT ngày 13/10/2017 của UBND huyện vv giới thiệu địa điểm đầu tư dự án nhà thờ Thiên Lộc, xã Tịnh Hà							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
14	Xây dựng chùa Pháp Hoa	0,17	xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số 17	CV số 1733/UBND ngày 31/8/2016 của UBND huyện vv bố trí vị trí đất dự kiến xây dựng chùa Pháp Hoa, xã Tịnh Hà							
15	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi, hạng mục Kênh BBM1 - C2	1,00	Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 36 và 45	Quyết định số 3040/QĐ-BNN-TCTL của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 18/7/2017 về việc phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 300/BNN-KH ngày 15/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch vốn TPCP năm 2018 dự án Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi							
16	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi, hạng mục Kênh B4	0,13	Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 14 và 15	Quyết định số 3040/QĐ-BNN-TCTL của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 18/7/2017 về việc phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 300/BNN-KH ngày 15/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch vốn TPCP năm 2018 dự án Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
17	Nghĩa trang nhân dân Rừng Sấm, thôn Minh Trung	4,80	xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ địa chính số 7	Quyết định số 4993/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn xây dựng năm 2018 và trả nợ xây dựng cơ bản	1.000			1.000		
18	Mở rộng trường mầm non Tịnh Hà	0,40	Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số 22	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	150			150		
<b>Tổng cộng</b>		<b>375,07</b>				<b>15.110</b>	<b>360</b>	<b>1.000</b>	<b>6.690</b>	<b>7.060</b>	<b>-</b>

Biểu 2.3



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**  
**NĂM 2018 CỦA HUYỆN SƠN TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 15./2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Xây dựng 4 phòng học điểm trung tâm trường mầm non Tịnh Hà và mở rộng diện tích điểm trường trung tâm Mầm non Tịnh Hà	0,30	0,2		xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số 22	
2	Khu Công nghiệp, đô thị - dịch vụ Vsip Quảng Ngãi (giai đoạn 1, đợt 2)	353,23	8,67		Xã Tịnh Phong và xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ địa chính số: 11,12,13,19,20,28,27,33,36	
3	Khu thương mại dịch vụ Tịnh Phong	4,94	2,65		xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ địa chính số 36	
4	Trường mầm non Tịnh Bình	0,42	0,42		xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ địa chính số 12	
5	Khu thể thao xã	1,30	0,35		xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 20	
6	Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Đông	0,29	0,23		xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 21	
7	Xây dựng chùa Pháp Hoa	0,17	0,17		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số: 17	
8	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 24B đoạn Km23+300 - Km29+200	13,90	1,4		xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 21, 22, 23	Đã có trong QĐ số 131/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Sơn Tịnh



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số; thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Mở rộng trường tiểu học số 1 phân hiệu Thế Lợi	0,13	0,06		xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ địa chính số 12, 13	Đã có trong QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tịnh
10	Xây dựng trường tiểu học số 2 phân hiệu Thế Long	1,00	1,00		xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ địa chính số 21	Đã có trong QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tịnh
11	Khu dân cư phân khu (OM12)	2,93	1,95		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số: 18	Đã có trong QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tịnh
12	Khu dân cư Ngõ Lung, xã Tịnh Hà	1,40	0,97		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số: 16	Đã có trong QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tịnh
13	Khu dân cư Chợ Than, xã Tịnh Hiệp	2,09	1,97		Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 19, 20	Đã có trong QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tịnh
14	Xây dựng doanh trại Tiểu đoàn 3, Trung đoàn cảnh sát cơ động Nam Trung Bộ	8,20	0,1		xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ địa chính số: 3, 9, 12	Đã có trong QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tịnh

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
15	Mở rộng nhà máy gạch Tuynen Hiệp Long	1,90	1,34		xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số: 15, 16	Đã có trong QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tịnh
16	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi, hạng mục Kênh BBM1 - C2	1,00	0,4		Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 36 và 45	
17	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi, hạng mục Kênh B4	0,13	0,05		Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ địa chính số 14 và 15	
18	Mở rộng trường mầm non Tịnh Hà	0,40	0,4		Tịnh Hà	Tờ bản đồ địa chính số 22	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018
	<b>Tổng cộng</b>	<b>393,73</b>	<b>22,33</b>				

**Biểu 1.4**



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 HUYỆN TƯ NGHĨA**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13.17/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Dự án nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi-Thạch Nham) giai đoạn 2	16,88	Nghĩa Thắng Nghĩa Lâm	Nghĩa Lâm: Tờ 12, 18, 19 Nghĩa Thắng: 8,9,10,11,14,15,18,19	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	30.000		30.000				
2	Nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh Bắc	0,16	Nghĩa Thuận	Tờ 9: 278	QĐ số 1519/QĐ-UBND 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM	không bồi thường						
3	Nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh Đông	0,08	Nghĩa Thuận	Tờ 13: 1187	QĐ số 729/QĐ-UBND 13/2/2017 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM-nguồn vốn ngân sách tỉnh	Hoán đổi, không bồi thường						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh Nam	0,40	Nghĩa Thuận	Tờ 8: 494	QĐ số 1519/QĐ-UBND 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM	không bồi thường						
5	Khu thể dục thể thao Mỹ Thạnh Bắc	0,40	Nghĩa Thuận	Tờ 8: 283	QĐ số 1519/QĐ-UBND 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM	100				100		
6	Khu thể dục thể thao Phú Thuận Tây	0,40	Nghĩa Thuận	Tờ 19: 182, 206,208	QĐ số 1519/QĐ-UBND 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM	100				100		
7	Khu thể thao xã Nghĩa Thuận	0,80	Nghĩa Thuận	Tờ 11: 33, 34, 60,451. Tờ 12: 76,77,79,120, 126	QĐ số 2652/QĐ-UBND 26/5/2017 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc phân bổ kinh phí để xây dựng các khu thể thao xã và nhà văn hóa thôn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM	500		300	100	100		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
8	Nhà văn hóa thôn 1	0,06	Nghĩa Thọ	Tờ 3	Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	không bồi thường, hoán đổi đất						
9	Nhà văn hóa thôn 2	0,06	Nghĩa Thọ	Tờ 5	Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	không bồi thường						
10	Nhà văn hóa xã	0,30	Nghĩa Mỹ	Tờ 6	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư ngân sách TW và ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM 2018	100			100			
11	Khu thể thao xã Nghĩa Mỹ	1,00	Nghĩa Mỹ	Tờ 6	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư ngân sách TW và ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM 2018	không bồi thường						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
12	Nhà văn hóa thôn Năng Đông	0,29	Nghĩa Hiệp	Tờ 9	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư ngân sách TW và ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM 2018	không bồi thường						Công trình nông thôn mới
13	Nhà văn hóa thôn Năng Xã	0,19	Nghĩa Hiệp	Tờ 14	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư ngân sách TW và ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM 2018	không bồi thường						Công trình nông thôn mới
14	Nghĩa trang nhân dân Trảng Đế	0,30	Nghĩa Thọ	Tờ 4	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư ngân sách TW và ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM 2018	không bồi thường						Công trình nông thôn mới
15	Khu thể thao xã Nghĩa Thắng	1,50	Nghĩa Thắng	Tờ 19	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư ngân sách TW và ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM 2018	không bồi thường						Công trình nông thôn mới

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
16	Nhà văn hóa thôn An Tân	0,12	Nghĩa Thắng	Tờ 26: 443,444.328,5 24	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư ngân sách TW và ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM 2018	không bồi thường, hoán đổi đất						Công trình nông thôn mới
<b>Tổng</b>		<b>22,94</b>				<b>30.800</b>	<b>-</b>	<b>30.300</b>	<b>200</b>	<b>300</b>	<b>-</b>	

**Biểu 2.4**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG**

**ĐẤT PHÌ NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA**

(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13.17/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Trong đó			Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
		Diện tích QH (ha)	Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Dự án nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi-Thạch Nham) giai đoạn 2	16,88	1,50		Nghĩa Thăng Nghĩa Lâm	Nghĩa Lâm: Tờ 12, 18, 19 Nghĩa Thăng: 8,9,10,11,14,15,18,19	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018
<b>TỔNG</b>		<b>16,88</b>	<b>1,50</b>				



Biểu 1.5



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC**  
(Kèm theo Nghị quyết số 15./2018/NQ-HĐND ngày 13./7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Khu dân cư Quảng Trường	1,95	TT Mộ Đức	Tờ bản đồ: 3	Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư Khu dân cư Quảng Trường, trung tâm thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	25.043					25.043	vốn doanh nghiệp
2	QH chi tiết xây dựng KDC, điểm dân cư đã có các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc đấu giá QSDĐ tại xã Đức Hiệp (6 vị trí)	0,29	Xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 11, 12, 17	Công văn số 808/UBND-KT ngày 04/8/2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc cho phép lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư, điểm dân cư đã có các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Đức Hiệp	0						KDC đã có cơ sở hạ tầng, KDC lôm không bố trí vốn
3	Khép kín khu dân cư, các điểm dân cư đã có cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ dân tại xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	0,37	Xã Đức Thạnh	Tờ bản đồ: 13, 19	Công văn số 1095/UBND-KT ngày 19/10/2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng các KDC, các điểm dân cư đã có cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ dân tại xã Đức Thạnh	0						KDC đã có cơ sở hạ tầng, KDC lôm không bố trí vốn

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Khép kín KDC để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (5 vị trí)	0,30	Xã Đức Phú	Tờ bản đồ: 15, 16, 18, 24, 28	Công văn số 574/UBND-KT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc cho phép lập quy hoạch khép kín KDC, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Phú	57					57	
5	Khép kín KDC thôn 1, thôn 3	0,41	Xã Đức Tân	Tờ bản đồ: 1, 2, 3	Công văn số 1112/UBND-KT ngày 23/10/2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng các KDC, các điểm dân cư đã có công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Tân	0						KDC đã có cơ sở hạ tầng, KDC lồm không bố trí vốn
6	Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00	1,70	Xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 11, 12	Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00	6.000		6.000				
7	Khu dân cư Phước Chánh	3,49	xã Đức Hòa	tờ bản đồ số 3,4, 7	Quyết định chủ trương đầu tư số 539/QĐ-UBND, ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh	5.000					5.000	vốn doanh nghiệp
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>8,51</b>				<b>36.100</b>	<b>0</b>	<b>6.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25.100</b>	

**Biểu 2.5**



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG**

**ĐẠI PHÌ NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN NĂM 2018 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC**

(Kèm theo Quyết định số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13../7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khép kín khu dân cư, các điểm dân cư đã có cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ dân tại xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	0,37	0,21		Xã Đức Thạnh	Tờ bản đồ: 13, 19	Công văn số 1095/UBND-KT ngày 19/10/2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng các KDC, các điểm dân cư đã có cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ dân tại xã Đức Thạnh
2	Khép kín KDC để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (5 vị trí)	0,30	0,05		Xã Đức Phú	Tờ bản đồ: 15, 16, 18, 24, 28	Công văn số 574/UBND-KT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc cho phép lập quy hoạch khép kín KDC, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Phú
3	Khép kín KDC thôn 1, thôn 3	0,41	0,28		Xã Đức Tân	Tờ bản đồ: 1, 2, 3	Công văn số 1112/UBND-KT ngày 23/10/2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng các KDC, các điểm dân cư đã có công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Tân

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
4	Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00	1,70	0,50		Xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 11, 12	Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00
5	Trang trại trồng cây nông nghiệp ngắn ngày	3,54	0,30		thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 21, 24	Quyết định chủ trương đầu tư số 415/QĐ-UBND, ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh
6	Vùng trồng rau, củ và quả được liệu công nghệ cao	11,30	0,38		thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 22	Quyết định chủ trương đầu tư số 768/QĐ-UBND, ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh
7	Trang trại chăn nuôi gia súc chất lượng cao sông Trà	18,99	3,30		thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 18, 23, 24	Quyết định chủ trương đầu tư số 256/QĐ-UBND, ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh
8	Khu dân cư Phước Chánh	3,49	2,45		xã Đức Hòa	tờ bản đồ số 3,4, 7	Quyết định chủ trương đầu tư số 539/QĐ-UBND, ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40,10</b>	<b>7,47</b>				

Biểu 1.6



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 345.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Đường nhà ông Lương- Khu Thương mại huyện Đức Phổ	0,50	TT Đức Phổ	Bản đồ số 26,31,32	Ghi vốn tại QĐ số: 8776/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND huyện Đức Phổ về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư XDCB của ngân sách huyện năm 2014	500			500				
2	Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nói dài	2,17	TT Đức Phổ	BĐ số 22, 27, 28, 32 thị trấn Đức Phổ	Ghi vốn tại Quyết định 214/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011	8.820		8.820					
3	Đường Phạm Văn Đồng giáp đường Trần Hưng Đạo	0,48	TT Đức Phổ	Tờ bản đồ: 1,2	QĐ số 5509/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Đức Phổ về phê giao chỉ tiêu vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp huyện năm 2018	14.777			14.777				
4	Nhà thư viện huyện Đức Phổ	0,56	TT Đức Phổ	Tờ BĐ số 9	QĐ số 12234/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách cấp huyện	6.000			6.000				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +(10)+ (11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
5	Chùa Trang Sơn	0,30	xã Phở Cường	Tờ BĐ số 6	CV số 5752/UBND-NNTN ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về việc chùa Trang Sơn xin chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Phở Cường							Vốn người dân tự đóng góp	
6	Đường QL1A - Mỹ Á (Giai đoạn 2)	4,24	Xã Phở Minh, xã Phở Vinh	BĐ số 9, 10, 11, xã Phở Minh	Ghi vốn tại Quyết định 214/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011	18.714	10.396	8.317					
7	Hồ Lỗ Lá	63,04	xã Phở Nhơn	Tờ bản đồ số 47,48,51,52	Ghi vốn tại Quyết định 462/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014	7.000		7.000					
8	Mở rộng Khu thể dục - thể thao xã	1,10	xã Phở Ninh	TĐĐ số 18	QĐ số 3467/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND huyện Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017	500	200		100		200		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
9	Bia di tích Cẩm Cây Cày	0,05	thôn Vĩnh Xuân, Xã Phở Phong	Tờ bản đồ số 54	QĐ số 5170/QĐ-UBND huyện Đức Phổ ngày 10/10/2010 V/v phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Thông báo số: 413 TB-UBND huyện Đức Phổ ngày 10/10/2010 V/v thống nhất chủ trương mua sắm tài sản, sửa chữa nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm	318			318				
10	Trường Mầm non Phở Thạnh	0,30	Xã Phở Thạnh	Tờ bản đồ số: 10	QĐ số 12234/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn (2016-2020) ngưỡng vốn ngân sách huyện; QĐ số 3416/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 V/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Trường Mầm non Phở Thạnh	3.900			3.900				
11	Dự án hồ chứa nước Cây Xoài	65,33	Thôn Đồng Văn xã Phở Thạnh	Tờ bản đồ số: 04	Ghi vốn tại Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	7.000	6.000	1.000					
12	MR Chùa Thanh Sơn	0,26	xã Phở Vinh	Tờ BĐ số: 18	CV số: 228/BTG-PGCĐ ngày 21/9/2017 của Ban Tôn Giáo tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận chủ trương cho chùa Thanh Sơn được mở rộng diện tích đất chùa							Vốn người dân tự đóng góp	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	Nhà thờ Công giáo Trà Cầu thuộc giáo xứ Bàu Gốc huyện Đức Phổ	0,50	xã Phổ Văn	TĐĐ số 8	CV số 3271/SXD-QHKT ngày 25/10/2017 của Sở Xây dựng về việc giao đất xây dựng Nhà thờ Công giáo Trà Cầu thuộc Giáo xứ Bàu Gốc huyện Đức Phổ	-						Vốn người dân tự đóng góp
14	Thu hồi đất, giao đất cho UBND huyện để cho thuê theo thẩm quyền (nuôi tôm trên cát)	2,00	xã Phổ Vinh	Tờ BĐ số: 15	Thông báo số 528-TB/HU ngày 19/9/2017 của huyện ủy Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương cho hộ kinh doanh Thương Tín lập dự án Nuôi tôm trên cát tại xã Phổ Vinh	2.917					2.917	
<b>Tổng</b>		<b>140,83</b>				<b>70.446</b>	<b>16.596</b>	<b>25.137</b>	<b>25.595</b>	<b>-</b>	<b>3.117</b>	



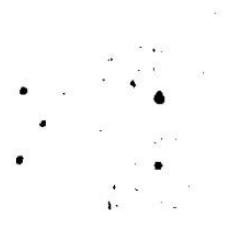
Biểu 2.6

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ**

(Kèm theo Quyết định số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 15.../7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường nhà ông Lương- Khu Thương mại huyện Đức Phổ	0,50	0,28		TT Đức Phổ	Bản đồ số 26,31,32	
2	Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nối dài	2,17	0,52		TT Đức Phổ	BĐ số 22, 27, 28, 32	
3	Hồ Lỗ Lá	63,09	5,35		xã Phổ Nhơn	Tờ bản đồ số 47,48,51,52	
4	Nhà thờ Công giáo Trà Câu thuộc giáo Xứ Bàu Gốc huyện Đức Phổ	0,50	0,50		Xã Phổ Văn	Tờ bản đồ: 8	
<b>TỔNG</b>		<b>66,26</b>	<b>6,65</b>				



**Biểu 1.7**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 45../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng tường rào và nhà xe huyện ủy Nghĩa Hành	0,14	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 22	Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao dự án thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2017	600			600				
2	Mở rộng trường Mầm non Hành Minh	0,07	Xã Hành Minh	Tờ bản đồ: 08	Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phân khai vốn sự nghiệp giáo dục năm 2017	50			50				
3	Trung tâm hành chính xã Hành Tín Tây	1,03	Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 11, 12	Quyết định 116/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phân bổ vốn hỗ trợ cho xã Hành Tín Tây để xây dựng, sửa chữa và khắc phục khẩn cấp các công trình trên địa bàn xã	2.300			2.300				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Bờ kè thôn Nhơn Lộc 2	0,50	Xã Hành Tín Đông	Tờ bản đồ: 23, 24	Công văn số 1155/UBND-TH ngày 7 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương thực hiện dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung-tỉnh Quảng Ngãi	2.000		2.000				
5	Mở rộng Đài tưởng niệm công viên 23- 3, huyện Nghĩa Hành	2,00	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 21	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao kế hoạch vốn và nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018	2.000		2.000				
6	Cầu Hành Phước - Hành Thịnh	0,90	Xã Hành Phước, Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 21, 34 (Xã Hành Phước), tờ: 1, 29, 30 (Hành Thịnh)	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao kế hoạch vốn và nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018	1.000		1.000				
7	Khu dân cư Đồng Dinh	8,97	xã Hành Thuận, TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 3 (Hành Thuận), tờ 7 (thị trấn Chợ chùa)	Thông báo số 158/TB-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh 30/5/2018	10.000					10.000	vốn doanh nghiệp
<b>Tổng cộng</b>		<b>13,61</b>				<b>17.950</b>		<b>5.000</b>	<b>2.950</b>		<b>10.000</b>	

**Biểu 2.7**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

**NĂM 2018 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH**  
 (Kèm theo Quyết định số 45.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trung tâm hành chính xã Hành Tín Tây	1,03	0,95		Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 11, 12	Quyết định 116/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017
2	Mở rộng Đài tưởng niệm công viên 23- 3, huyện Nghĩa Hành	2,00	2,00		TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 21	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao kế hoạch vốn và nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018
3	Khu dân cư Đồng Dinh	8,97	2,24		xã Hành Thuận, TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 3 (Hành Thuận), tờ 7 (thị trấn Chợ chùa)	Thông báo số 158/TB-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh 30/5/2018
<b>Tổng cộng</b>		<b>12,00</b>	<b>5,19</b>				

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN BA TƠ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 15../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nhà văn hóa thôn Gò Ghêm	0,07	xã Ba Chùa		Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND huyện Ba Tơ về giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2015 - Phần 24% xây dựng nông thôn mới	150			150				
2	Nhà văn hóa thôn Đồng Chùa	0,05	xã Ba Chùa		Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND huyện Ba Tơ về giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2015 - Phần 24% xây dựng nông thôn mới	178			178				
3	Nhà văn hóa thôn Gò Păng	0,07	xã Ba Chùa		Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 để thực hiện chương trình mục quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	600	600						
4	Nhà văn hóa xã Ba Cung	0,26	xã Ba Cung	Tờ BĐĐC số 20	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	217			217				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
5	Nghĩa trang nhân dân huyện	6,97	xã Ba Cung	Tờ BD số 29	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	5.735		5.735				
6	Trụ sở làm việc UBND xã Ba Điền	0,45	xã Ba Điền	Tờ BD 23 thửa 70,77	Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2018	376			376			
7	Nâng cấp, mở rộng nghĩa địa thôn Tân Long Thượng	1,50	xã Ba Động	tờ 4 BĐLN	Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	-						
8	Nâng cấp, mở rộng nghĩa địa thôn Nam Lân	0,60	xã Ba Động	tờ 4 BĐLN	Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	-						
9	Nối tiếp BTXM tuyến đường đi Gò Lút	0,60	xã Ba Giang	tờ 11,12,13	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016 Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình	176			176			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
10	Đường Ba Tơ - Ba Trang - Ba Khâm (đoạn Ba Trang - Ba Khâm)	5,92	xã Ba Trang, Ba Khâm		Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND huyện Ba Tơ về giao kế hoạch vốn ngân sách tỉnh để chuẩn bị đầu tư dự án Đường Ba Tơ - Ba Trang - Ba Khâm (đoạn Ba Trang - Ba Khâm)	300		300			
11	Trường tiểu học Ba Khâm	0,05	xã Ba Khâm	tờ 56 thửa 22,23	Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 để thực hiện chương trình mục quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	-					
12	Trạm quản lý bảo vệ rừng	0,10	xã Ba Khâm	tờ 6 thửa 4 (BĐ ĐLN)	Quyết định 297/QĐ-SNNPTNT của UBND sở NN và PTNT ngày 30/5/2014 về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán Hạng mục: Xây dựng 4 trạm quản lý bảo vệ rừng Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND huyện Ba Tơ về giao kế hoạch vốn Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	-					



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
13	Nhà văn hóa thôn Gò Lẻ	0,05	xã Ba Lẻ	tờ 40 thửa 11, tờ 37 thửa 383	Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	-					
14	Nhà văn hóa thôn Vi ô Lắc	0,05	xã Ba Ngạc	tờ 32 thửa 101	Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	-					
15	Nhà văn hóa xã Ba Thành	0,20	xã Ba Thành	Tờ 59 thửa 38	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	167		167			
16	Tường rào, cổng ngõ TT Dịch vụ tổng hợp Nông lâm nghiệp huyện	0,05	TTr Ba Tơ	Tờ BĐ số 12	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	41		41			
17	Đường nội bộ phía Đông Kè Tài Năng	0,37	TTr Ba Tơ	Tờ BĐ số 12	Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2018	310		310			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
18	Đường nội bộ khu dân cư phía Bắc chợ thị trấn Ba Tơ	0,24	TTr Ba Tơ	Tờ BĐ số 12	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	201			201			
19	Nhà văn hóa TDP Bắc Hoàn Đồn	0,07	TTr Ba Tơ	Tờ BĐ số 12	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	1.000			1.000			
20	Trụ sở làm việc UBND xã Ba Vi	0,45	xã Ba Vi	Tờ BĐ 21 thửa 194	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	376			376			
21	Đường Trung tâm cụm xã Ba Vi	2,16	xã Ba Vi	Tờ BĐ 21, 22, 28, 29	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016	212			212			
22	Nhà văn hóa thôn Nước Y Vang	0,03	xã Ba Vi	tờ 5 thửa 512 (BĐLN)	Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách huyện để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017							
23	Nhà văn hóa xã Ba Vinh	0,21	xã Ba Vinh	Tờ BĐ 51,52	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	176			176			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
24	Đường Phan Vinh - Nước Lá - Hang Vọt Rệp	1,56	xã Ba Vinh	Tờ 48,53,54,61,62	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017	176			176			
25	Nối tiếp BTXM từ UBND xã đi thôn 10 (Nước Gia)	2,71	xã Ba Vinh	Tờ 1,2,3	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016	176			176			
26	Xây mới kênh mương Nước K Diêu( Mang Mu)	1,50	xã Ba Xa		Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	-						
27	Cấp điện xã Ba Nam	0,03	xã Ba Nam		Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Cấp điện xã Ba Nam, huyện Ba Tơ thuộc dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	21		21				
28	Cấp điện xã Ba Xa	0,04	xã Ba Xa		Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Cấp điện xã Ba Nam, huyện Ba Tơ thuộc dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	27		27				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
29	Cấp điện xã Ba Ngạc	0,04	xã Ba Ngạc		Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Cấp điện xã Ba Nam, huyện Ba Tơ thuộc dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	27		27				
30	Cải tạo, chỉnh trang ngã tư đường Phạm Văn Đồng và 30/10, hạng mục: Đường nội bộ, cây xanh và điện chiếu sáng	0,61	TTr Ba Tơ	Tờ BD số 12	Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND huyện Ba Tơ về việc điều chỉnh kinh phí đã phân bổ trong dự toán ngân sách năm 2018	2.000			2.000			
31	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 3 thàng 2 (đoạn từ ngã ba đường Phạm Văn Đồng đến giáp đường QL24	0,53	TTr Ba Tơ		Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND huyện Ba Tơ về việc về giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản Chương trình an toàn khu năm 2018 (ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện)	5.000			5.000			
32	Kè chống sạt lở suối Nước Ren	1,01	TTr Ba Tơ	Tờ BD số 1, 3	Công văn số 360/VP-NNTN ngày 20/3/2018 của văn phòng UBND tỉnh về việc bố trí vốn cấp bách công trình kè chống sạt lở suối Nước Ren	-						
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28,55</b>				<b>17.642</b>	<b>600</b>	<b>6.111</b>	<b>10.931</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

Biểu 2.8



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP  
NĂM 2018 CỦA HUYỆN BA TƠ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 12.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường nội bộ phía Đông Kè Tài Năng	0,37	0,2		TTr Ba Tơ	Tờ BĐ 12	Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2018
2	Nối tiếp BTXM tuyến đường đi Gò Lút	0,60	0,18		xã Ba Giang		Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016 Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình
3	Đường Ba Tơ - Ba Trang - Ba Khâm (đoạn Ba Trang - Ba Khâm)	5,92		1,83	xã Ba Trang, Ba Khâm		Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND huyện Ba Tơ về giao kế hoạch vốn ngân sách tỉnh để chuẩn bị đầu tư dự án Đường Ba Tơ - Ba Trang - Ba Khâm (đoạn Ba Trang - Ba Khâm)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Đường Phân Vinh - Nước Lá - Hang Vọt Rệp	1,56	0,2		xã Ba Vinh	Tờ BĐ 48, 53, 54, 61, 62	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017
5	Nối tiếp BTXM từ UBND xã đi thôn 10 (Nước Gia)	2,71	0,3		xã Ba Vinh	Tờ 1,2,3	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016
6	Cầu suối Nước Sung (diện tích 0,1 ha nay thay đổi diện tích là 0,84 ha)(công trình đã đăng ký phải thu hồi đất năm 2017 nay chuyển sang năm 2018 thể hiện tại phụ biểu 2)	0,84	0,05		xã Ba Vinh	Tờ BĐ 32, 39	Quyết định số 684a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 Quyết định 871/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật công trình: Cầu Nước Sung
7	Đường Trung tâm cụm xã Ba Vi	2,16	0,35		xã Ba Vi	Tờ BĐ 21, 22, 28, 29	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016
8	Xây mới kênh mương Nước K Diêu( Mang Mu)	1,50	0,70		xã Ba Xa		Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Cấp điện xã Ba Nam	0,03	0,01		xã Ba Nam		Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Cấp điện xã Ba Nam, huyện Ba Tư thuộc dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020
10	Cấp điện xã Ba Xa	0,04	0,02		xã Ba Xa		Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Cấp điện xã Ba Nam, huyện Ba Tư thuộc dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020
11	Cấp điện xã Ba Ngạc	0,04	0,03		xã Ba Ngạc		Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Cấp điện xã Ba Nam, huyện Ba Tư thuộc dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020
12	Tường rào, công nghệ TT Dịch vụ tổng hợp Nông lâm nghiệp huyện	0,05	0,01		TTr Ba Tư		Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2017

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 3 tháng 2 (đoạn từ ngã ba đường Phạm Văn Đồng đến giáp đường QL24	0,53	0,1		TTr Ba Tơ		Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND huyện Ba Tơ về việc về giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản Chương trình an toàn khu năm 2018 (ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện)
14	Kè chống sạt lở suối Nước Ren	1,01	0,22		TTr Ba Tơ		Công văn số 360/VP-NNTN ngày 20/3/2018 của văn phòng UBND tỉnh về việc bố trí vốn cấp bách công trình kè chống sạt lở suối Nước Ren
<b>Tổng cộng</b>		<b>17,36</b>	<b>2,37</b>	<b>1,83</b>			



**Biểu 1.9**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN MINH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Xd điểm trường tiểu học thôn Kỳ Hát	0,02	Xã Long Mai	Tờ bản đồ địa chính số 4	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	210			210				
2	Nhà làm việc xã đội Long Mai	0,05	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 50,57	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	710			710				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
3	Sửa chữa đường tỉnh 624	0,03	Xã Long Mai	Tờ bản đồ địa chính số 34	QĐ số:378/QĐ-SGTVT của sở Giao thông Vận tải ngày 22/3/2017 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, công trình: Sửa chữa tuyến đường tỉnh ĐT.624 (đoạn huyện Nghĩa Hành - Minh Long) thuộc nguồn vốn Sự nghiệp giao thông năm 2017	27					27	
4	Xây mới đập Ta La xã Long Hiệp	1,00	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 15;21	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	1.277			1.277			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
5	Xd điểm trường Cà Xen trường MG Long Môn	0,02	Xã Long Môn	bản đồ địa chính số 9	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	250			250			
6	Xây dựng 2 phòng học điểm Yên Ngựa trường MG và TH Long Sơn	0,09	Xã Long Sơn	bản đồ địa chính số 9	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	450			450			
7	XD Trường tiểu học Thanh An	0,09	Xã Thanh An	Tờ bản đồ địa chính số 36;37	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	13			13			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
8	Xây mới đập Suối Lạnh - Ruộng Gò	1,00	Xã Thanh An	Tờ bản đồ địa chính số 12;13	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	1.100			1.100			
9	Dự án Hợp phần xây dựng cầu dân sinh LRAMP	0,05	Xã Thanh An		CV SỐ 4281/TCĐB-CQLXDĐB ngày 11/8/2016 của Tổng Cục đường bộ Việt Nam	45		45				
10	Hệ thống vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng và hệ thống thoát nước các tuyến đường Trung tâm xã Long Hiệp	0,12	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 09;13	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	700			700			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
11	Điểm dân cư thôn 1 (đầu giá)	0,03	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 09; 13	Số 456/UBND -KTTH ngày 19/6/2018 của UBND huyện Minh Long về việc cho chủ trương khai thác quỹ đất của UBND xã Long Hiệp đang quản lý và 08 lô đất tại khu dân cư suối Tía, xã Long Hiệp để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất						Nguồn vốn phát triển quỹ đất	
12	Điểm dân cư thôn 2 (đầu giá)	0,02	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 09	Số 456/UBND -KTTH ngày 19/6/2018 của UBND huyện Minh Long về việc cho chủ trương khai thác quỹ đất của UBND xã Long Hiệp đang quản lý và 08 lô đất tại khu dân cư suối Tía, xã Long Hiệp để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất						Nguồn vốn phát triển quỹ đất	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2,52</b>				<b>4.782</b>		<b>45</b>	<b>4.710</b>		<b>27</b>	

**Biểu 2.9**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÀM AN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT SẢN NGHIỆP THỰC HIỆN NĂM 2018 CỦA HUYỆN MINH LONG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Xây mới đập Ta La	1,00	0,10		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 15;21	
2	Xd điểm trường thôn Kỳ Hát	0,02	0,02		Xã Long Mai	Tờ bản đồ địa chính số 4	
3	Xây mới đập Suối Lạnh - Ruộng Gò	1,00	0,10		Xã Thanh An	Tờ bản đồ địa chính số 12;13	
4	Hệ thống vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng và hệ thống thoát nước các tuyến đường Trung tâm xã Long Hiệp	0,12	0,12		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 09;13	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2,14</b>	<b>0,34</b>				

**Biểu 1.10**



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN SON HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
					Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)=(8)+...+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Trường Mẫu giáo Sơn Bao	0,10	Sơn Bao	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư QĐ 3163/QĐ-UBND huyện SH, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt Báo cáo KTKT Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2017 (đợt 3) Dự án kiên cố hóa trường học mầm non và tiểu học các xã đặc biệt khó khăn của các huyện, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi	219	219					
2	Đường Làng Trên - Làng Trá	1,40	Sơn Cao	Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018	3.230	3.230					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
					Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
3	Đường cầu Tà Man I - Ngã ba đi Trà Trung	1,20	TT. Di Lăng	Quyết định 256/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 05/4/2017 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 Quyết định 86/QĐ-UBND huyện Sơn Hà, ngày 28/7/2017 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình khởi công mới năm 2018 Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đường cầu Tà Man I - Ngã ba đi Trà Trung	2.792			2.792			
4	Nhà văn hóa xã Sơn Trung	0,15	Sơn Trung	Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018	515	515					
5	Nhà văn hóa xã Sơn Cao	0,15	Sơn Cao	Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018	329	329					
6	Kênh Đập nước Lồng	0,30	Sơn Thủy	Quyết định 20/QĐ-UBND huyện SH, ngày 03/4/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018	1.029	1.029					
7	Đập thủy lợi Nước Sâu II	1,33	Sơn Bao	Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018	900	900					



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ trương đầu tư, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
					Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
8	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi- Thạch Nham) giai đoạn 2	0,31	Sơn Hạ	QĐ 695/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 17/4/2017 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư QĐ 567/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 16/8/2017 v/v phê duyệt giao KH vốn chuẩn bị đầu tư năm 2017 và công trình khởi công mới năm 2018 QĐ 2003/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 31/10/2017 v/v phê duyệt dự án đầu tư	858		858				
9	Đường Sơn Thượng - Sơn Tinh	6,91	Sơn Thượng	QĐ số 684a của UBND tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020	853		853				
10	Nước sinh hoạt xóm Gò Nừ	0,02	Sơn Trung	Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018	69	69					
11	Đường ông Thành - Hóc Trum	1,00	Sơn Trung	Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018	2.190	2.190					
12	Đ. thôn: Đường BTXM Xóm Ngoạt (nối tiếp)	0,05	Sơn Nham	Quyết định 20/QĐ-UBND huyện SH, ngày 03/4/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018	110	110					Nông thôn mới
13	Đường BTXM Gai ngoạt	0,07	Sơn Nham	Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018	153	153					Dân hiến đất
<b>Tổng cộng</b>		<b>12,99</b>			<b>13.245</b>	<b>8.742</b>	<b>1.711</b>	<b>2.792</b>			

**Biểu 2.10**



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA HUYỆN SƠN HÀ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			đất LƯA (ha)	đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)			(4)	(5)	(6)
1	Đường Làng Trên - Làng Trá	1,40	0,40		Sơn Cao		Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018
2	Đường cầu Tà Man I - Ngã ba đi Trà Trung	1,20	0,40		TT. Di Lăng		Quyết định 256/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 05/4/2017 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 Quyết định 86/QĐ-UBND huyện Sơn Hà, ngày 28/7/2017 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình khởi công mới năm 2018 Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đường cầu Tà Man I - Ngã ba đi Trà Trung
3	Đập thủy lợi Nước Sâu II	1,33	0,05		Sơn Bao		Quyết định 278/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 12/2/2018 và Quyết định 15/QĐ-UBND huyện SH, ngày 14/3/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			đất LUA (ha)	đất RPH (ha)			
4	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi- Thạch Nham) giai đoạn 2	0,31	0,09		Sơn Hạ		QĐ 695/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 17/4/2017 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư QĐ 567/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 16/8/2017 v/v phê duyệt giao KH vốn chuẩn bị đầu tư năm 2017 và công trình khởi công mới năm 2018 QĐ 2003/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 31/10/2017 v/v phê duyệt dự án đầu tư
5	Đường Sơn Thượng - Sơn Tinh	6,91	0,91		Sơn Thượng	Tờ 6 BĐĐCLN	QĐ số 676/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 14/4/2017 về chủ trương đầu tư; QĐ 567/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 16/8/2017 v/v giao kế hoạch chuẩn bị đầu tư năm 2017 các công trình khởi công mới năm 2018 (nguồn vốn ngân sách tỉnh) Quyết định 1864/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Sơn Thượng - Sơn Tinh, huyện Sơn Hà
6	Thủy điện Sơn Trà 1C	35,12	0,34		Sơn Kỳ	Tờ BĐCS 647548	QĐ 1679/QĐ-UBND tỉnh QN, ngày 08/9/2017 v/v chủ trương đầu tư dự án thủy điện Sơn Trà 1C CV 610/CV-30-4.QN Cty CP 30/4 Quảng Ngãi, ngày 05/10/2017 v/v đăng ký bổ sung quy hoạch sử dụng đất dự án thủy điện Sơn Trà 1C
	<b>Tổng cộng</b>	<b>46,27</b>	<b>2,19</b>				

**Biểu 1.11**



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN SƠN TÂY**  
(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Đường điện 0,4Kv khu Ha Tăng, thôn Gò Lã	0,01	xã Sơn Dung		Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 của Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	50	50						
2	Đường điện 0,4Kv khu Đăk Xút, thôn Gò Lã	0,01	xã Sơn Dung		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	100			100				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
3	Đường điện 0,4Kv thôn Ka Xim	0,01	xã Sơn Dung	Mảnh BĐĐCCS 656533	Công văn số 110/UBND ngày 23/01/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	100			100				
4	Đường điện 0,4Kv xóm Ông Lập KDC số 4	0,01	xã Sơn Bua		Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 của Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	100	100						
5	Đường điện 0,4 Kv xóm Ông Võ	0,15	Xã Sơn Màu		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện								Hiện đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
6	Kè chống sạt lở các cơ quan khu vực Trung Tâm Hành Chính huyện Sơn Tây	3,00	xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN, tờ bản đồ ĐC số 7	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2017 và ứng trước dự toán ngân sách tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách	680		680					
7	Đường điện 0,4Kv đến KDC Ha Ro	0,30	xã Sơn Long	Mảnh BĐĐCCS 653539	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	100			100				
8	Dường dân sinh từ nhà ông Ghen đến Nước Mốc, thôn Ra Nhua	0,10	xã Sơn Tân		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	100			100				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đăk Panh	0,20	xã Sơn Mâu		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện							Hiện đất
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ra Tân	0,02	xã Sơn Tinh	tờ BĐ số 3	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	-						Hiện đất
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ka Năng	0,02	xã Sơn Tinh		Công văn số 110/UBND ngày 23/01/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	-						Hiện đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
12	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Tinh	1,50	xã Sơn Tinh	Mảnh BĐĐCCS 650548	Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 3/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt bổ sung kinh phí cho văn phòng Huyện ủy và các xã							Hiện đất
13	Đường xóm ông Nờ - Khu sản xuất Tà Vây, thôn Mang Rễ	0,60	xã Sơn Lập		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	-						Hiện đất
14	Dự án Hợp phần xây dựng Cầu dân sinh LRAMP	0,54	Các xã: Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Dung, Sơn Lập, Sơn Tân và Sơn Tinh		Công văn số 13885/BGTVT-KHĐT ngày 8/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều hòa kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 Dự án LRAMP (phần việc cho bản quản lý dự án 6 thửa hiện Công văn số 6449/TCĐBVN - KHĐT ngày 12/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc phân khai kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2018, Dự án LRAMP	100		100				



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
15	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện Sơn Tây	0,20	xã Sơn Mùa		Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2017 thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018-2019 Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn							Hiện đất
16	Đường BTXM tuyến KCD Hà Tin - đường Trường Sơn Đông	0,40	xã Sơn Long	Mảnh BĐĐCCS 653536	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018							Hiện đất
17	Đường BTXM tuyến KCD Ông Lượn - đường Ông Sinh	0,30	xã Sơn Long	Mảnh BĐĐCCS 653537	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018							Hiện đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
18	Đường BTXM tuyến TĐ 8-Mang Vang	2	Xã Sơn Mùa	Tờ BĐĐC số 9 (BĐ giao đất lâm nghiệp)	QĐ số 419/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2018 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi							Hiện đất
19	Đường Tu Ka Nhỏ - TĐ 17	1,5	Xã Sơn Mùa	Tờ BĐĐC số 9 (BĐ giao đất lâm nghiệp)	QĐ số 156/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình dự án nhóm C năm 2018 (đợt 2) thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi							Hiện đất
20	Đường Trường Sơn Đông - Ra Manh	2	Xã Sơn Long	Mảnh BĐ ĐCCS số 656536 xã Sơn Long	QĐ số 365/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí khắc phục các công trình hư hỏng thiệt hại do bão số 12 và mưa lũ gây ra;	1.000		1.000				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
21	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Tân	0,35	Xã Sơn Tân	Tờ BĐDC số 6 (BĐ giao đất lâm nghiệp)	Quyết định số 2487a/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 27/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện.							Hiện đất
<b>Tổng cộng</b>		<b>13,22</b>				<b>2.330</b>	<b>150</b>	<b>1.780</b>	<b>400</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

**Biểu 2.11**



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA HUYỆN SƠN TÂY**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thủy điện Sơn Trà 1C	45,18	0,23		xã Sơn Lập, xã Sơn Tinh		Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Sơn Trà 1C
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45,18</b>	<b>0,23</b>				

**Biểu 1.12**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN TÂY TRÀ**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 15../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)



ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + (10) + (11) + (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Điện sinh hoạt Đồi Sím, thôn Gò Rô (nổi tiếp)	0,001	Trà Phong	(538956,15;1678147,77) (538956,15 ;1678147,77)	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000	1.000						Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
2	Điện sinh hoạt thôn Nước Biếc, xã Trà Thọ	0,046	Trà Thọ	(545978,40;1674270,93) (546550.90;1674978.09)	QĐ số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	1.500	1.500						Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018

ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
3	Nước sinh hoạt tổ 3 thôn Tre	0,050	Trà Thọ	(543919,4805; 1673917,87) (543658,87; 1672953,43)	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000	1.000					Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
4	Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt tổ 11 thôn Trà Ong, xã Trà Quân	0,001	Trà Quân	(539344,04; 1683609,31) (539551,96; 1683557,26)	QĐ số 552/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện về việc bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2017	2.000	2.000					Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
5	Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt xã Trà Phong (thôn Trà Bung)	0,001	Trà Phong	(538741,18; 1680904,16) (538510,06; 1681207,19)	QĐ số 552/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện về việc bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2017	600	600					
6	Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt thôn Trà Na, Trà Niêu	0,005	Trà Phong	(541624,36; 1680466,24) (541961,0222; 1680673,43) (536926,36; 1679205,60) (537452,04; 1678491,19)	QĐ số 552/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện về việc bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2017	800	800					

ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
7	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện Tây Trà	0,007	Trà Phong	(536527,41;1676998.80) (539859,72; 1678795.90)	QĐ số 617/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND huyện về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển được ngân sách tỉnh phân bổ để thực hiện cương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2017 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	5.000	2.000	3.000				
8	San ủi mặt bằng Nhà làm việc Liên đoàn Lao động huyện	0,130	Trà Phong	Tờ BĐ số 11 thửa 83	QĐ số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	1.200					1.200	Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
9	San ủi mặt bằng Trường Mẫu giáo Trà Trung	0,750	Trà Trung	Tờ BĐ số 2 thửa 27 (BĐ đất lâm nghiệp)	QĐ số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	600	600					Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
10	San ủi mặt bằng Trường Tiểu học Trà Xinh	0,840	Trà Xinh	Tờ BĐ 6 thửa 168(bd lam nghiệp)	QĐ số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	1.000			1.000			Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018

ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Cương	0,697	Trà Nham	Tờ BĐ số 5 (BĐ đất lâm nghiệp)	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000	1.000					Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
12	BTXM tuyến đường từ UBND xã đi tổ 8, thôn Vàng	0,200	Trà Trung	(548574,65;1674892,80) (548700,12; 167469,.98)	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000	1.000					Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
13	Đường dốc Chè đi tổ 1, tổ 2 Thôn Trà Cương	0,997	Trà Nham	(548809,24; 1679445,33) (549530,18; 1680012,71)	QĐ Số 212/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	2.200		1.980		220		Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018



ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ UBND xã đi đội 3, thôn Trà Veo (Đường nội vùng lòng hồ nước trong)	3,607	Trà Xinh	(539192,33; 1673749,64) (538898,99; 1672155,58)	QĐ số 1144/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững-chương trình 30a năm 2018	7.714	7.714					
15	BTXM tuyến đường từ tổ 2 đi tổ 5 thôn Vuông	0,300	Trà Thanh	Tờ bản đồ địa chính đất ở số 10,số 11	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000			1.000			Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
16	Đường lên trường đội 6 Trà Xinh	0,050	Trà Xinh	Tờ bản đồ lâm nghiệp số 6	QĐ số 81/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ do ngân sách huyện đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn trong năm 2017	450			450			
<b>Tổng cộng</b>		7,682				28.064	19.214	4.980	2.450	220	1.200	

Biểu 2.12



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA HUYỆN TÂY TRÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 15../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Trà Na- Trà Reo- Trà Bung, xã Trà Phong (Công trình đã đăng ký thu hồi đất năm 2017)	4,00	0,122		Trà Phong	BĐDC khu đất số 1,2 đo vẽ năm 2017 thuộc hai tờ BDDCCS 683536;683539	QĐ số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu QG giảm nghèo trên địa bàn huyện.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4,00</b>	<b>0,122</b>				

Biểu 1.13



**CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN TRÀ BỒNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Cầu Suối Nang 2 và đường hai đầu cầu	0,190	TT Trà Xuân	Tờ bản đồ số 6, TT Trà Xuân	Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh Về chủ trương đầu tư dự án Cầu Suối Nang 2, huyện Trà Bồng; Quyết định 17/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018; Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	535		535					
2	Đường điện tổ 03, thôn Trà Hoa, xã Trà Lâm	0,016	Trà Lâm	Tờ bản đồ số 3, Trà Lâm	Báo cáo 329A/BC-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện Trà Bồng Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư Danh mục các dự án khởi công mới nhóm C năm 2018 của Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018	200	200						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
3	Đường điện đội 10 qua đội 11, thôn Bình Trung, xã Trà Bình	0,012	Trà Bình	Tờ bản đồ số 5, 10, 18, Trà Bình	Báo cáo 329A/BC-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện Trà Bồng Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư Danh mục các dự án khởi công mới nhóm C năm 2018 của Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018	150	150					
4	Đường TL 622 đi Thạch Bích	1,200	Trà Bình	Tờ bản đồ số 29, 39, Trà Bình	Báo cáo 329a/BC-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện Trà Bồng Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư Danh mục các dự án khởi công mới nhóm C năm 2018 của Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án năm 2018 của Chương trình 30a thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	400	400					
5	Trường TH và THCS Trà Hiệp (Xây dựng 02 phòng học diêm trường thôn Cà)	0,050	Trà Hiệp	540757,30 ;1687942,69	Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND huyện về giao kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao chi tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018;	200		200				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
6	Nhà văn hóa xã Trà Hiệp	0,104	Trà Hiệp	Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, Trà Hiệp	Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nhà văn hóa xã Trà Hiệp; Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn và nhiệm vụ quản lý thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017	-						
7	Đường điện thôn 6 Trà Thủy	0,009	Trà Thủy	(5572878,40; 1688150,70) (556483,2; 1688141,61)	QĐ Số 1640/QĐ-UBND ngày 31/08/2017 của UBND Tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018	100	100					
8	Đường QL 24C đi thôn 1, xã Trà Thủy	3,323	Trà Thủy	(555305,45; 1688429,69) (555258,72; 1689707,26)	QĐ Số 1640/QĐ-UBND ngày 31/08/2017 của UBND Tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	1.500	1.500					
9	Xây dựng chi cục thuế huyện Trà Bồng	0,300	TT Trà Xuân	Tờ BD 18	Quyết định số 623/QĐ-BTC ngày 30/3/2016 của BTC về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2016-2020 của Tổng cục thuế Công văn số 2171/CT-HCQTTVAC ngày 14/9/2017 của Cục thuế tỉnh về việc đề nghị cấp vị trí khu đất và đăng ký sử dụng đất năm 2018							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
10	Nối tiếp đường BTXM Trà Ngon-Trà Tân	0,217	Trà Tân	(561001,99; 1679688,29) (561015,04;1679 499,47)	QĐ số 1415/QĐ-UBND của UBND huyện Trà Bồng ngày 1/8/2017 về việc phân khai vốn đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn viện trợ của chính phủ AiLen năm 2017 cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc CT 135	2.000					2.000	
11	Nâng cấp mở rộng đường Thôn Niên - Trường Biện	0,500	Trà Bù, Trà Tân	Tờ bd 14(bd lam nghiệp)	QĐ Số 1538/QĐ-UBND ngày 10/08/2017 về việc giao kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công 2018	1.000	1.000					
12	Đường giao thông nông thôn đi Bình Đông-Bình Tân	3,040	Trà Bình	TỜ BD 38,46,39,47	QĐ số 1074/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt đề án xây dựng NTM xã Trà Bình huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020; QĐ 633/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và nhiệm vụ quản lý thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018							
13	Cầu Suối Nang 3	0,19	TT Trà Xuân	Tờ bản đồ số 15, TT Trà Xuân	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu để lại đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối; Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 về việc phân bổ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất và từ nguồn thu tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2017 để thực hiện một số nhiệm vụ năm 2018	1.200		1.200				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chú trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
14	Nút Ti Gòn đường nội vùng phía Nam	0,103	TT Trà Xuân	Tờ bản đồ số 16, TT Trà Xuân	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu để lại đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối; Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 về việc phân bổ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất và từ nguồn thu tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2017 để thực hiện một số nhiệm vụ năm 2018	1.491			1.491			
<b>Tổng</b>		<b>9,254</b>				<b>8.776</b>	<b>3.350</b>	<b>1.735</b>	<b>1.691</b>	<b>-</b>	<b>2.000</b>	

**Biểu 2.13**



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA HUYỆN TRÀ BỒNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15.../2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mỏ đá Thôn 3 xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng	1,740	0,075		xã Trà Thủy	Tờ 82 thửa 21,22,34	Giấy phép số 06/GP-UBND ngày 18/10/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép Công ty Cổ phần 20/7 khai thác làm VLXD bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Thôn 3, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng, Tỉnh Quảng Ngãi
2	Đường QL 24C đi thôn 1, xã Trà Thủy	2,320	0,020		xã Trà Thủy	(555305,45; 1688429,69) (555258,72; 1689707,26)	QĐ Số 1640/QĐ-UBND ngày 31/08/2017 của UBND Tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi
3	Đường điện đội 10 qua đội 11, thôn Bình Trung, xã Trà Bình	0,012	0,001		xã Trà Bình	Tờ bản đồ số 5, 10, 18, Trà Bình	Báo cáo 329A/BC-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện Trà Bồng Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư Danh mục các dự án khởi công mới nhóm C năm 2018 của Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
4	Xây dựng chi cục thuế huyện Trà Bồng	0,300	0,300		TT Trà Xuân	TỜ BD 18	Quyết định số 623/QĐ-BTC ngày 30/3/2016 của BTC về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2016-2020 của Tổng cục thuế. Công văn số 2171/CT-HCQTTVAC ngày 14/9/2017 của Cục thuế tỉnh về việc đề nghị cấp vị trí khu đất và đăng ký sử dụng đất năm 2018
5	Đường giao thông nông thôn đi Bình Đông-Bình Tân	3,040	0,218		Trà Bình	TỜ BD 38,46,39,47	QĐ số 1074/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt đề án xây dựng NTM xã Trà Bình huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-202
<b>Tổng cộng</b>		<b>7,412</b>	<b>0,614</b>				

Biểu 1.14



**PHÂN MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN LÝ SƠN**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 15../2018/NQ-HĐND ngày 13./7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + (10) + (11) + (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nhà vệ sinh công cộng	0,01	Xã An Bình	TĐĐ số 1	TB số 315/TB-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện về kết luận của Đồng chí Phạm Thị Hương Phó Chủ tịch UBND huyện tại buổi làm việc với UBND xã An Bình về nguồn vốn đa dạng hóa sinh kế, nguồn vốn chương trình bãi ngang ven biển và một số nội dung khác liên quan	200			200				
2	Tuyến đường từ cầu Cảng đến trung tâm xã	0,02	Xã An Bình	TĐĐ số 6	QĐ số 101/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 - QĐ số 623/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của UBND huyện Lý Sơn về việc giao kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	120	120						
3	Mở rộng trường tiểu học xã An Hải	0,10	Xã An Hải	TĐĐ số 27	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	600	600						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Nhà văn hóa thôn Tây xã An Hải	0,09	Xã An Hải	TBĐ số 30	QĐ số 2778/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014	400					400	
5	Nhà văn hóa thôn Đông xã An Hải	0,09	Xã An Hải	TBĐ số 21	QĐ số 2778/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014	400					400	
6	Nhà văn hóa thôn Đồng Hộ xã An Hải	0,09	Xã An Hải	TBĐ số 05	QĐ số 2778/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014							
7	Trạm y tế xã An Hải	0,07	Xã An Hải	TBĐ số 26	QĐ số 2778/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 và CV số 1616/CV-MTTQTTT ngày 17/6/2013 về việc hỗ trợ thực hiện chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2013	200					200	
8	Nhà văn hóa thôn Đông	0,08	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ số: 21	QĐ số 2626/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 của huyện Lý Sơn	480				480		
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,55</b>				<b>2.400</b>	<b>720</b>		<b>680</b>	<b>1.000</b>		